

Bản án số: 111/2026/HS-ST
Ngày 18 tháng 6 năm 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10-PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bình Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Khảm và bà Trần Thị Thanh Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng –Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đặng Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10-Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số:101/2026/HSST ngày 14/5/2026. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2026/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Đào Thị Tuyết M, sinh ngày 14 tháng 12 năm 1997, tại Phú Thọ; Căn cước công dân số 026197001681, cấp ngày 18/12/2021; Nơi thường trú: thôn Y, xã V, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đào Xuân Đ và bà Mạc Thị Hồng N; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giam từ ngày 20/11/2025 đến nay, có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

A, sinh năm 2001, trú tại thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ, (Vắng mặt).

2/Chu Văn T1, sinh năm 1992, trú tại thôn M, xã V, tỉnh Phú Thọ, (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện công tác rà soát các đối tượng sử dụng chất ma túy trên địa bàn xã V. Hồi 14 giờ 00 phút ngày 04/10/2025, Công an xã V tiến hành mời anh Phan Văn T đến trụ sở Công an xã để kiểm tra chất ma túy trong cơ thể. Kết quả

kiểm tra xác định trong nước tiểu của T dương tính với chất ma túy Methamphetamine. T khai nhận trước đó vào ngày 02/10/2025 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy đá, nguồn gốc ma túy T có để sử dụng là do T mua được của Đào Thị Tuyết M với giá 300.000đ. Công an xã V tiến hành lập biên bản sự việc đồng thời thu giữ 200ml mẫu nước tiểu của T được niêm phong ký hiệu M2 và tạm giữ của T 01 chiếc điện thoại di động Iphone 6 màu vàng không gắn thẻ sim và 01 chiếc điện thoại di động Iphone SE màu trắng bên trong gắn thẻ sim mang số thuê bao 0982.500.904 để tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định.

Căn cứ lời khai của T, Công an xã V tiến hành triệu tập làm việc với Đào Thị Tuyết M. Quá trình làm việc với Công an xã V thì M thừa nhận vào ngày 02/10/2025 T có chuyển cho M số tiền 400.000đ, trong đó 100.000đ là tiền T trả nợ M, còn 300.000đ là tiền T chuyển cho M để nhờ M mua hộ ma túy. Sau đó, M đã nhờ Chu Văn T1 mua hộ 400.000đ tiền ma túy. Sau khi nhận được ma túy từ T1 thì M chia đôi số ma túy làm hai phần, một phần M mang về bán lại cho T với giá 300.000đ, một phần M giữ lại để sử dụng. Công an xã V tiến hành test nhanh chất ma túy trong nước tiểu của M. Kết quả: Trong nước tiểu của M dương tính với chất ma túy Methamphetamine. Công an xã V tiến hành thu giữ 200ml mẫu nước tiểu của M, được niêm phong, ký hiệu M3 và 01 chiếc điện thoại di động OPPO A16K màu đen, bên trong gắn thẻ sim mang số thuê bao 0982.503.578 để tiến hành kiểm tra, xác minh theo quy định.

Cùng ngày 04/10/2025, Công an xã V phối hợp cùng Công an xã V đến triệu tập làm việc đối với Chu Văn T1. Khi tổ công tác đến nhà T1 ở thôn M, xã V, tỉnh Phú Thọ thì phát hiện, bắt quả tang T1 đang có hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Văn L. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, đồng thời thu giữ của T1 01 chiếc điện thoại di động Iphone 8 Plus, bên trong lắp 01 thẻ sim mang số thuê bao 0376.795.192 và một số vật chứng liên quan. Do hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của T1 và L được thực hiện trên địa bàn xã V nên vụ việc này được Công an xã V tiến hành thụ lý, xác minh, giải quyết theo quy định.

Ngày 06/10/2025, Công an xã V chuyển toàn bộ nguồn tin về tội phạm liên quan đến hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Đào Thị Tuyết M cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P để xác minh, điều tra giải quyết theo quy định.

Tại Bản kết luận giám định số 2565/KL-KTHS ngày 13/10/2025 của Phòng K- Công an tỉnh P, kết luận: *Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Đào Thị Tuyết M - SN: 1997, trú thôn Y, xã V, tỉnh Phú Thọ được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định.*

Tại Bản kết luận giám định số 2603/KL-KTHS ngày 14/10/2025 của Phòng K- Công an tỉnh P, kết luận: *Tìm thấy Methamphetamine trong mẫu chất lỏng màu vàng ghi là mẫu nước tiểu của Phan Văn T - SN: 2001, trú thôn Đ, xã V, tỉnh Phú Thọ được niêm phong trong chai nhựa gửi giám định*

Methamphetamine là chất ma túy quy định tại STT 247, danh mục IIC, Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ nay là Danh mục IIB, STT 267, Nghị định số 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

H lại đối tượng giám định: Không

Kết quả giám định kỹ thuật số điện tử:

Ngày 07/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 8933/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh P giám định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng, không gắn thẻ sim, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Phan Văn T với yêu cầu khôi phục, trích xuất, in ra bản ảnh toàn bộ dữ liệu SMS, tin nhắn M1, tin nhắn Zalo của tài khoản đăng nhập trên mẫu gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3419/KL-KTHS ngày 20/11/2025 của Phòng K- Công an tỉnh P, kết luận: Trong mẫu vật gửi giám định, trích xuất, phục hồi: 01 tin nhắn SMS (Chi tiết thể hiện trong thư mục tên " sms" lưu trong đĩa DVD kèm theo); 9127 tin nhắn qua ứng dụng Zalo (Chi tiết thể hiện trong thư mục tên “zalo” lưu trong đĩa DVD kèm theo); kèm theo kết luận giám định: 01 (một) đĩa DVD lưu trữ tệp tin dữ liệu có tên: “dl iphone6.rar”, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín.

Ngày 07/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 8934/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh P giám định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, loại A16K, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0982.503.578, đã cũ đã qua sử dụng của Đào Thị Tuyết M với yêu cầu khôi phục, trích xuất, in ra bản ảnh toàn bộ dữ liệu SMS, tin nhắn M1, tin nhắn Zalo của tài khoản đăng nhập trên mẫu gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3421/KL-KTHS ngày 20/11/2025 của Phòng K- Công an tỉnh P, kết luận: Trong mẫu vật gửi giám định, trích xuất, phục hồi: 18 tin nhắn SMS (Chi tiết thể hiện trong thư mục tên "tin nhan sms" lưu trong đĩa DVD kèm theo); 732 tin nhắn qua ứng dụng Zalo (Chi tiết thể hiện trong thư mục tên “zalo” lưu trong đĩa DVD kèm theo); kèm theo kết luận giám định: 01 (một) đĩa DVD lưu trữ tệp tin dữ liệu có tên: “dl oppo.rar”, đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín.

Ngày 07/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 8935/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh P

giám định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone SE, màu trắng, bên trong gắn thẻ sim số 0982.500.904, đã cũ đã qua sử dụng của Phan Văn T với yêu cầu khôi phục, trích xuất, in ra bản ảnh toàn bộ dữ liệu SMS, tin nhắn M1, tin nhắn Zalo của tài khoản đăng nhập trên mẫu gửi giám định.

Tại Bản kết luận giám định số 3420/KL-KTHS ngày 20/11/2025 của Phòng K- Công an tỉnh P, kết luận: Trong mẫu vật gửi giám định, trích xuất, phục hồi: 1162 tin nhắn SMS/MMS/imessage (Chi tiết thể hiện trong thư mục tên "sms" lưu trong đĩa DVD kèm theo); 9562 tin nhắn qua ứng dụng Zalo (Chi tiết thể hiện trong thư mục tên "zalo" lưu trong đĩa DVD kèm theo); kèm theo kết luận giám định: 01 (một) đĩa DVD lưu trữ tệp tin dữ liệu có tên: "dl iphone se.rar", đựng trong 01 (một) phong bì niêm phong dán kín. (Bút lục 49-50).

Ngày 28/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Quyết định trưng cầu giám định số 1744/QĐ-CSMT, trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh P giám định chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8, đã cũ, đã qua sử dụng thu giữ của Chu Văn T1 với yêu cầu chụp ảnh, trích xuất in ra bản ảnh toàn bộ tin nhắn đi, tin nhắn đến, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi bị nhớ của số thuê bao trong mẫu A1 với số thuê bao 0363.447.861 từ ngày 01/10/2025 đến ngày 04/10/2025. Tin nhắn đi, tin nhắn đến, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi bị nhớ của tài khoản Messenger đang đăng nhập trên mẫu A1 với tài khoản Messenger có tên M2 Móm'ss từ ngày 01/10/2025 đến ngày 04/10/2025. Tin nhắn đi, tin nhắn đến, cuộc gọi đi, cuộc gọi đến, cuộc gọi bị nhớ của tài khoản Zalo đang đăng nhập trên mẫu A1 với tài khoản Zalo có tên Vô Diện từ ngày 01/10/2025 đến ngày 04/10/2025.

Tại Bản kết luận giám định số 1299/KL-KTHS ngày 10/3/2026 của Phòng K- Công an tỉnh P, kết luận: Trong mẫu gửi giám định, trích xuất: 33 cuộc gọi giữa số thuê bao trong mẫu gửi giám định với số thuê bao 0363.447.861 trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2025 đến ngày 04/10/2025; 01 tin nhắn SMS giữa số thuê bao trong mẫu gửi giám định với số thuê bao 0363.447.861 trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2025 đến ngày 04/10/2025; 01 cuộc gọi qua ứng dụng Messenger giữa tài khoản Messenger đang được đăng nhập trên ứng dụng Messenger của mẫu gửi giám định với tài khoản M1 có tên "Mợ Móm'ss" trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2025 đến ngày 04/10/2025; 20 tin nhắn qua ứng dụng Zalo giữa tài khoản Zalo đang được đăng nhập trên ứng dụng Zalo của mẫu gửi giám định với tài khoản Zalo có tên "Vô Diện" trong khoảng thời gian từ ngày 01/10/2025 đến ngày 04/10/2025.

Cơ quan điều tra đã thông báo nội dung các bản kết luận giám định nêu trên cho Đào Thị Tuyết M, Phan Văn T và Chu Văn T1 biết. Sau khi được thông báo thì tất cả đều đồng ý, không ai có ý kiến, thắc mắc gì.

Kết xác minh tài khoản ngân hàng.

Ngày 08/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Yêu cầu cơ quan/tổ chức/cá nhân cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 15439/YC-CSMT, yêu cầu Ngân hàng TMCP Q- P cung cấp: Thông tin về chủ tài khoản theo hồ sơ mở tài khoản (Họ tên có dấu, ngày tháng năm sinh, số điện thoại, địa chỉ, số CMND/CCCD, ngày mở tài khoản, chi nhánh mở tài khoản...) của 01 tài khoản ngân hàng số: 141219997; Sao kê toàn bộ lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng trên từ ngày 20/9/2025 đến ngày 03/10/2025.

Ngày 13/10/2025, Ngân hàng TMCP Q- P có công văn phúc đáp xác định: Chủ tài khoản ngân hàng số 141219997 là Đào Thị Tuyết M, sinh ngày 14/12/1997. Kèm theo công văn là sao kê lịch sử giao dịch của số tài khoản từ ngày 20/9/2025 đến ngày 03/10/2025.

Ngày 08/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P ra Yêu cầu cơ quan/tổ chức/cá nhân cung cấp chứng cứ, đồ vật, tài liệu, dữ liệu điện tử số 15440/YC-CSMT yêu cầu Ngân hàng TMCP Q1 cung cấp: Thông tin về chủ tài khoản theo hồ sơ mở tài khoản (Họ tên có dấu, ngày tháng năm sinh, số điện thoại, địa chỉ, số CMND/CCCD, ngày mở tài khoản, chi nhánh mở tài khoản...) của tài khoản ngân hàng số: 0376795192; Sao kê toàn bộ lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng trên từ ngày 20/9/2025 đến ngày 03/10/2025.

Ngày 29/10/2025, Ngân hàng TMCP Q- P có công văn phúc đáp số 17/MB-VTU, xác định: Chủ tài khoản ngân hàng số 0376795192 nêu trên là Chu Văn T1. Kèm theo công văn là sao kê lịch sử giao dịch của số tài khoản từ ngày 20/9/2025 đến ngày 03/10/2025.

Ngày 13/11/2025, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P có Công văn số 8912/CV-CSMT, yêu cầu Ngân hàng L2 cung cấp: Thông tin về chủ tài khoản theo hồ sơ mở tài khoản (Họ tên có dấu, ngày tháng năm sinh, số điện thoại, địa chỉ, số CMND/CCCD, ngày mở tài khoản, chi nhánh mở tài khoản...) của 01 tài khoản ngân hàng số: 0389397203. Sao kê toàn bộ lịch sử giao dịch của tài khoản ngân hàng trên từ ngày 20/9/2025 đến ngày 03/10/2025.

Ngày 06/02/2026, Ngân hàng L2- P đã có công văn phúc đáp, cung cấp: Chủ tài khoản ngân hàng số 0389397203 nêu trên là của Sầm Thị Đình V. Kèm theo công văn là sao kê lịch sử giao dịch của số tài khoản từ ngày 20/9/2025 đến ngày 03/10/2025.

Qua nghiên cứu lịch sử giao dịch của các số tài khoản ngân hàng nêu trên xác định: ngày 02/10/2025 tài khoản ngân hàng số: 141219997 của Đào Thị Tuyết M nhận được số tiền 400.000 đồng từ tài khoản ngân hàng số 0389397203 của Sầm Thị Đình V, sau đó M chuyển số tiền 400.000 đồng đến tài khoản ngân hàng số 0376795192 của Chu Văn T1. Ngày 03/10/2025, tài khoản ngân hàng

của M nhận được số tiền 200.000 đồng từ tài khoản ngân hàng của Sầm Thị Đình V.

Tại cơ quan điều tra, Đào Thị Tuyết M khai nhận: Bản thân M và Phan Văn T có mối quan hệ quen biết với nhau từ năm 2018. Khoảng tháng 08/2025, T có hỏi vay M 300.000 đồng thì M đồng ý và đưa 300.000đ tiền mặt cho T vay. Đến khoảng 19 giờ 16 phút ngày 02/10/2025, M sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, có gắn thẻ sim số điện thoại 0982.503.578 của M gọi đến số điện thoại 0982500904 của Phan Văn T để bảo T trả lại số tiền 300.000 đồng nêu trên cho M nhưng T không nghe máy. Đến 21 giờ 58 phút cùng ngày, T sử dụng tài khoản Zalo có tên “Kiên Kẹo” của T gọi đến tài khoản zalo có tên “Vô Diện” của M. Qua điện thoại, T bảo M đi mua hộ T 300.000 đồng tiền ma túy đá (ma túy Methamphetamine). Lúc này, M nảy sinh ý định cắt lại một phần ma túy từ số ma túy mua cho T để lấy ma túy sử dụng cho bản thân nên M nhận lời đồng ý và bảo T chuyển khoản tiền cho M. Khoảng 30 phút sau, M nhận được số tiền 400.000đ từ tài khoản ngân hàng S mở tại ngân hàng TMCP L3 (L4) của Sầm Thị Đình V, sinh năm 2003, trú tại thôn Y, xã T, tỉnh Thanh Hóa chuyển đến số tài khoản 141219997 mở tại ngân hàng TMCP Q (V1) của M. Cùng lúc này, T gửi hình ảnh chụp giao dịch chuyển tiền qua tài khoản zalo cho M và nhắn tin bảo M đã nhận được tiền chưa, khi nào mua được ma túy thì mang đến nhà T ở gần nhà văn hóa thôn Đ, xã V đưa cho T nên M biết số tiền 400.000đ chuyển vào tài khoản của M nêu trên là tiền T chuyển, trong đó: 300.000đ là tiền T chuyển cho M để M đi mua ma túy cho T, còn 100.000đ là tiền T trả nợ cho M. Sau khi nhận được tiền, M sử dụng tài khoản zalo có tên “Vô Diện” của M gọi điện, nhắn tin đến tài khoản zalo có tên “Văn Tâm” của Chu Văn T1. Qua điện thoại, M hỏi mua 400.000đ tiền ma túy đá (ma túy Methamphetamine) của T1 nhưng T1 bảo là T1 không có ma túy bán cho M nếu M có lấy thì T1 lấy hộ cho M. M đồng ý và bảo T1 mua hộ cho M 400.000đ tiền ma túy đá thì T1 đồng ý và bảo M chuyển tiền cho T1. M sử dụng tài khoản ngân hàng số 141219997 mở tại ngân hàng TMCP Q (V1) của M chuyển 400.000 đồng đến số tài khoản ngân hàng S1 mở tại ngân hàng TMCP Q1 (MB) của Chu Văn T1. Do lúc này, M đang chơi ở nhà anh Không Văn L1, sinh năm 1996, trú thôn P, xã V, tỉnh Phú Thọ nên sau khi chuyển tiền cho T1 để nhờ T1 mua hộ ma túy xong thì M bảo anh L1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Dream, màu nâu của anh L1 (M không nhớ biển kiểm soát của xe) chở M đến thôn M, xã V gặp T1 để lấy ma túy (M không nói cho anh L1 biết mục đích đi lấy ma túy mà chỉ nói là đi có việc), anh L1 đồng ý và điều khiển xe mô tô chở M đến thôn M, xã V. Trước khi đi M tự chuẩn bị và cầm theo 02 gói nilon nhỏ với mục đích để chia nhỏ số ma túy M mua hộ cho T làm 02 phần, một phần để đưa cho T và một phần M đem về sử dụng cho bản thân. Khi anh L1 chở M đi gần đến cổng trường Trung học cơ sở T2 thì M thấy T1 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda,

loại xe Wave, màu trắng (M không nhớ biển kiểm soát) đi ngược chiều qua vị trí M và anh L1 rồi quay xe lại đi cùng chiều với M. T1 điều khiển xe đi sát với xe của M rồi dùng tay phải đưa cho M 01 gói giấy ăn màu trắng, M cầm lấy gói giấy ăn trên bằng tay trái, rồi mở ra, kiểm tra bên trong thấy có 01 đoạn ống hút bằng nhựa màu xanh bên trong có chứa ma túy đá. Sau khi đưa ma túy cho M thì T1 điều khiển xe mô tô rời đi. Lúc này, anh L1 có hỏi M người kia là ai, có việc gì thì M bảo đây là bạn em anh không cần biết thì anh L1 không nói gì. M bảo anh L1 chở M đến khu vực Trường Mầm non L5 thuộc thôn Đ, xã V thì anh L1 đồng ý. Trên đường đi, M ngồi sau xe mô tô và chia nhỏ số ma túy T1 vừa đưa cho vào 02 gói nilon nhỏ M chuẩn bị từ trước, 01 gói M cho vào 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long, màu vàng và cầm ở tay phải với mục đích mang bán lại cho T, 01 gói còn lại thì M cất vào túi quần phía trước bên trái đang mặc với mục đích mang về sử dụng cho bản thân. Khi đi đến khu vực ngã ba gần Trường mầm non L5 thuộc thôn Đ, xã V thì M bảo anh L1 dừng xe, rồi M cầm vỏ bao thuốc Thăng Long bên trong chứa 01 gói ma túy ném ở gần vệ đường. Tuy nhiên do sợ người đi đường nhìn thấy nên M xuống xe đi đến cầm lấy vỏ bao thuốc Thăng Long bên trong chứa ma túy và vứt vào đống cây “Thanh táo” gần trạm biến áp. Lúc này, anh L1 có hỏi M là làm gì đây nhưng M không nói gì mà bảo thôi anh chở em về thì anh L1 chở M về nhà. Trên đường đi về nhà, M gọi điện qua tài khoản zalo cho T và nói cho T biết vị trí M vứt gói ma túy trên để T ra lấy. Lúc này, anh L1 có hỏi M vừa nói chuyện với ai thì M không nói gì. Khi anh L1 chở M về nhà M ở thôn Y, xã V, tỉnh Phú Thọ thì M xuống xe đi vào trong nhà, còn anh L1 điều khiển xe mô tô đi về. Khi về đến nhà, M lấy gói ma túy cất lại từ gói ma túy mua hộ cho T ra và sử dụng hết bằng hình thức hút. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, T gửi ảnh chụp gói ma túy mà M mua cho T qua tài khoản zalo và nhắn tin cho M với nội dung “Chỗ này bằng 2 phần hôm trước chị ạ” M hiểu ý của T là số ma túy M mua cho T với giá 300.000đ là ít, không bằng với lượng ma túy mua được với giá 300.000đ mà M cho T xem qua ảnh chụp từ hôm trước nên M nhắn tin trả lời là “...Mỗi chị em một nửa” ý của M là M đã cất lại một phần ma túy để tính công đi mua cho T. Khi M nhắn tin như nêu trên thì T nhắn tin lại là “Vâng” và không có ý kiến gì nữa. Đến khoảng 05 giờ 20 phút ngày 03/10/2025, T tiếp tục gọi điện, nhắn tin qua tài khoản zalo cho M, nhờ M lấy hộ cho T 300.000đ tiền ma túy nhưng T nói chỉ có 200.000đ và nợ lại 100.000đ hôm sau sẽ trả nốt, M đồng ý và bảo T chuyển khoản cho M để M đi mua ma túy. Đến khoảng 05 giờ 20 phút cùng ngày thì tài khoản ngân hàng của M nhận được số tiền 200.000đ từ tài khoản ngân hàng của Sầm Thị Định V chuyển đến. M biết đây là tiền T chuyển cho M để nhờ M mua hộ ma túy nhưng sau đó M không đi mua hộ ma túy cho T và cũng không chuyển trả lại số tiền này cho T, mà Mai tự khấu trừ số tiền này vào số tiền mà T còn nợ M, rồi M đã sử dụng để tiêu sài cá nhân hết số tiền này.

Đối với Chu Văn T1 là người được M nhờ mua hộ 400.000đ tiền ma túy vào tối ngày 02/10/2026. Quá trình điều tra, tại các lời khai ngày 05/10/2025 và 07/12/2025 T1 thừa nhận sau khi M nhờ T1 mua hộ ma túy thì T1 đã sử dụng số điện thoại 0376.795.192 của T1 gọi đến số điện thoại 0363.447.861 của đối tượng tên là “C” để hỏi mua của C 400.000đ tiền ma túy. Sau khi mua được ma túy, T1 đã mang toàn bộ số ma túy mua được về đưa cho M. Tuy nhiên, sau đó T1 thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi đi mua hộ ma túy cho M, mà cho rằng M chuyển tiền cho T1 là để mua nước hoa của T1, do có sẵn 01 lọ nước hoa T1 mua trước đó nên T1 đã bán lại cho M với giá 400.000đ. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ đăng ký số thuê bao 0363.447.861, xác định là chị Phạm Thị Lan H1, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã V, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị H1 thì chị H1 cho biết, trước đây chị H1 và T1 có mối quan hệ tình cảm với nhau, nhưng hiện tại hai người đã chia tay, số điện thoại di động nêu trên là của chị H1 và chỉ có một mình chị H1 sử dụng. Ngày 02/10/2025, chị H1 ở nhà không đi đâu, chị H1 không bán ma túy cho T1 hay bất kỳ ai khác. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định T1 có thu lời từ việc mua hộ ma túy cho M hay không; mặt khác M khai khi nhờ T1 mua hộ ma túy thì M không nói cho T1 biết mục đích của M là để về bán lại cho T và số ma túy mà M nhờ T1 mua hộ thì M và T đã sử dụng hết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P không có căn cứ để xử lý Chu Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249, 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Chu Văn T1 và Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, trú thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ vào ngày 04/10/2025 tại nhà của T1 ở thôn M, xã V, tỉnh Phú Thọ. Ngày 13/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 459/QĐ-CSMT và các Quyết định khởi tố bị can số 954, 955/QĐ-CSMT đối với Chu Văn T1 và Nguyễn Văn L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 28/2026/HS-ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Phú Thọ đã tuyên phạt Chu Văn T1 03 năm 10 tháng tù giam và Nguyễn Văn L 03 năm 10 tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy.

Về vật chứng: Gồm 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A16K bên trong gắn thẻ sim số 0982.503.578 thu giữ của Đào Thị Tuyết M; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone SE, bên trong gắn thẻ sim mang số thuê bao 0982.500.904; 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6 không gắn thẻ sim thu giữ của Phan Văn T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, bên trong gắn 01 thẻ sim có in hàng số 8984048000931346852 thu giữ của Chu Văn T1.

Tại cáo trạng số: 61/CT-VKSKV10 ngày 13 tháng 5 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ truy tố bị cáo Đào Thị Tuyết M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát khu vực 10 -Phú Thọ luận tội đối với bị cáo Đào Thị Tuyết M và giữ nguyên quyết định truy tố. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025. Xử phạt bị cáo Đào Thị Tuyết M từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo và đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản sự việc, vật chứng thu giữ, kết luận giám định cùng với các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng đã được đại diện Viện kiểm sát công bố tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do muốn có ma túy để sử dụng cho bản thân nên khoảng 22 giờ 00 phút ngày 02/10/2025, khi Phan Văn T gọi điện qua tài khoản zalo nhờ Đào Thị Tuyết M mua hộ 300.000 đồng tiền ma túy đá (ma túy Methamphetamine) thì M đã nhận lời đồng ý với mục đích sau khi T đưa tiền mua ma túy cho M thì M sẽ sử dụng số tiền này để mua ma túy, rồi cắt lại một phần để lấy ma túy sử dụng cho bản thân, số ma túy còn lại M sẽ mang đến bán lại cho T với giá 300.000đ như đã thỏa thuận. Sau đó, M liên hệ với Chu Văn T1, sinh năm 1992, trú tại xã V, tỉnh Phú Thọ nhờ T1 mua hộ 400.000đ tiền ma túy, trong đó có 300.000đ là tiền T chuyển khoản cho M và 100.000đ là tiền M tự bỏ ra để mua thêm ma túy về sử dụng cho bản thân. Sau khi T1 mua hộ được cho M 01 gói ma túy đá với giá 400.000đ và giao ma túy cho M tại khu vực gần cổng trường Trung học cơ sở T2 thuộc xã V, tỉnh Phú Thọ thì M đã chia đôi gói ma túy này vào 02 túi nilon đã chuẩn bị từ trước, trong đó 01 túi ma túy M đã đem đến khu vực gần

trường mầm non L5 thuộc xã V, tỉnh Phú Thọ bán lại cho T với giá 300.000 đồng, còn 01 gói ma túy M mang về nhà và đã sử dụng hết cho bản thân.

Hành vi nêu trên của Đào Thị Tuyết M đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.”

Do đó cáo trạng số: 61/CT-VKSKV10 ngày 13 tháng 5 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10-Phú Thọ đã truy tố bị cáo Đào Thị Tuyết M về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của Đào Thị Tuyết M là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy gây mất trật tự trị an ở địa phương nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của người phạm tội, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bị cáo Đào Thị Tuyết M phạm tội theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025, có mức cao nhất của khung hình phạt đến 7 năm tù nên theo quy định tại khoản 1 Điều 9 của Bộ luật Hình sự thì trường hợp nêu trên thuộc tội phạm nghiêm trọng. Trước khi phạm tội bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Xét thấy, cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa xử phạt bị cáo một mức án tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ sức răn đe, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định và không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng và các vấn đề khác:

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO, loại A16K, màu đen, bên trong gắn thẻ sim số 0982.503.578 thu giữ của Đào Thị Tuyết M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ngày 02/10/2025, M đã sử dụng chiếc điện thoại và thẻ sim thuê bao nêu trên để kết nối mạng, đăng nhập tài sản zalo, nhắn tin, gọi điện trao

đổi mua bán ma túy với Phan Văn T và nhờ T1 mua hộ ma túy nên cần tịch thu chiếc điện thoại bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước, đối với thẻ sim thuê bao do không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone SE, màu trắng bên trong gắn thẻ sim mang số thuê bao 0982.500.904 và 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, màu vàng, không gắn thẻ sim thu giữ của Phan Văn T. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định ngày 02/10/2025, T đã sử dụng cả 02 chiếc điện thoại trên để đăng nhập tài khoản zalo gọi điện, nhắn tin liên hệ nhờ M mua hộ ma túy và sử dụng chiếc điện thoại Iphone SE để chuyển tiền mua ma túy cho M. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước đối với 02 chiếc điện thoại và tịch thu tiêu hủy đối với thẻ sim thuê bao nêu trên do không có giá trị sử dụng.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8, bên trong gắn 01 thẻ sim có in hàng số 8984048000931346852 thu giữ của Chu Văn T1. Quá trình điều tra, ban đầu T1 thừa nhận đã sử dụng chiếc điện thoại này để gọi điện, nhắn tin trao đổi việc mua hộ ma túy cho M qua tài khoản zalo, nhưng sau đó T1 thay đổi lời khai, không thừa nhận hành vi mua hộ ma túy cho M. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai ban đầu của T1 về việc T1 nhận lời mua hộ ma túy cho M, phù hợp với lời khai của M và phù hợp với nội dung tin nhắn qua tài khoản Zalo giữa T1 và M, cũng như bản sao kê giao dịch giữa tài khoản ngân hàng của M và tài khoản ngân hàng của T1, có đủ cơ sở để khẳng định T1 là người đã mua hộ ma túy cho M và T1 đã sử dụng chiếc điện thoại di động nêu trên để trao đổi việc mua hộ ma túy cho M. Do vậy, cần tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước chiếc điện thoại di động Iphone 8 của T1 và trả lại cho T1 01 thẻ sim số 8984048000931346852, do T1 không sử dụng thẻ sim này vào việc vi phạm pháp luật.

Đối với Phan Văn T là người nhờ M mua hộ ma túy vào ngày 02/10/2025. Quá trình điều tra xác định, sau khi được M chỉ vị trí để ma túy thì T đã đến lấy ma túy mang về nhà T và sử dụng hết cho bản thân nên Cơ quan điều tra không thu giữ được ma túy và không xác định được khối lượng ma túy của T; mặt khác bản thân T không phải là đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy, không trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, không trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 và 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Tuy nhiên, hành vi sử dụng

trái phép chất ma túy của T đã vi phạm điểm a khoản 4 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP, ngày 31/12/2021 của Chính Phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh trật tự, an toàn xã hội; Phòng chống tệ nạn xã hội; Phòng cháy chữa cháy; cứu nạn cứu hộ; phòng chống bạo lực gia đình nên ngày 16/3/2026, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh P có công văn số 3097/CV-CSMT chuyển hồ sơ về hành vi vi phạm của Phan Văn T đến Công an xã V, tỉnh Phú Thọ để ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Văn T. Ngày 16/3/2026, Công an xã V đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng đối với Phan Văn T là đúng pháp luật.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy Methamphetamine vào ngày 02/10/2025 của M. Quá trình điều tra xác định M không phải là đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế, không trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy, không trong thời hạn 02 năm kể từ ngày hết thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy và trong thời hạn quản lý người sử dụng trái phép chất ma túy, không trong thời hạn 02 năm kể từ khi tự ý chấm dứt cai nghiện ma túy tự nguyện hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với M về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 256a Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là đúng pháp luật.

Đối với người nam giới tên C theo lời khai ban đầu của T1 thì C là người sử dụng số điện thoại 0363.447.861 và là người bán ma túy cho T1 vào ngày 02/10/2025. Tuy nhiên sau đó T1 thay đổi lời khai là T1 không liên hệ với ai để mua hộ ma túy cho M. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, xác định người đăng ký và sử dụng số điện thoại 0363.447.861 là chị Phạm Thị Lan H1. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị H1 thì chị H1 khẳng định không bán ma túy cho T1. Do vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định người nam giới tên C là ai và cũng không có căn cứ để xử lý đối với chị H1 là đúng pháp luật.

Đối với Không Văn L1 là người đã chở M đi trong toàn bộ quá trình M thực hiện hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra nhiều lần triệu tập làm việc với L1 nhưng chưa triệu tập làm việc được. Tuy nhiên, bản thân M khai nhận trong suốt quá trình M nhờ L1 chở M theo yêu cầu của M vào tối ngày 02/10/2025 thì M không nói cho L1 biết mục đích của M là đi lấy ma túy về bán cho T. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với L1 là đúng pháp luật.

Đối với chị Sầm Thị Đình V là chủ đăng ký số tài khoản ngân hàng S mở tại Ngân hàng L2 phát Việt Nam là số tài khoản đã chuyển số tiền 400.000đ đến số tài khoản của Đào Thị Tuyết M để M đi mua ma túy cho T vào ngày

02/10/2025. Quá trình điều tra xác định chị V là bạn gái của Phan Văn T. Chị V là người đứng tên mở số tài khoản ngân hàng nêu trên, tuy nhiên sau khi mở tài khoản ngân hàng chị V đã cung cấp mật khẩu cho T để T sử dụng số tài khoản này, bản thân chị V không sử dụng số tài khoản ngân hàng này. Ngày 02/10/2025, Phan Văn T là người trực tiếp sử dụng điện thoại của T có cài đặt ứng dụng của ngân hàng L3 để đăng nhập tài khoản ngân hàng số 0389397203 chuyển số tiền 400.000đ đến số tài khoản ngân hàng của M để M mua hộ cho T 300.000đ tiền ma túy, còn 100.000đ là tiền T trả nợ cho M. Việc T sử dụng số tài khoản đứng tên chị V để chuyển tiền cho M đi mua ma túy thì chị V không biết. Do vậy, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với chị V là đúng pháp luật.

Đối với Chu Văn T1 là người được M nhờ mua hộ 400.000đ tiền ma túy vào tối ngày 02/10/2026. Quá trình điều tra, tại các lời khai ngày 05/10/2025 và 07/12/2025 T1 thừa nhận sau khi M nhờ T1 mua hộ ma túy thì T1 đã sử dụng số điện thoại 0376.795.192 của T1 gọi đến số điện thoại 0363.447.861 của đối tượng tên là “C” để hỏi mua của C 400.000đ tiền ma túy. Sau khi mua được ma túy, T1 đã mang toàn bộ số ma túy mua được về đưa cho M. Tuy nhiên, sau đó T1 thay đổi lời khai không thừa nhận hành vi đi mua hộ ma túy cho M, mà cho rằng M chuyển tiền cho T1 là để mua nước hoa của T1, do có sẵn 01 lọ nước hoa T1 mua trước đó nên T1 đã bán lại cho M với giá 400.000đ. Cơ quan điều tra đã xác minh chủ đăng ký số thuê bao 0363.447.861, xác định là chị Phạm Thị Lan H1, sinh năm 1992, trú tại thôn C, xã V, tỉnh Phú Thọ. Cơ quan điều tra đã làm việc với chị H1 thì chị H1 cho biết, trước đây chị H1 và T1 có mối quan hệ tình cảm với nhau, nhưng hiện tại hai người đã chia tay, số điện thoại di động nêu trên là của chị H1 và chỉ có một mình chị H1 sử dụng. Ngày 02/10/2025, chị H1 ở nhà không đi đâu, chị H1 không bán ma túy cho T1 hay bất kỳ ai khác. Do đó, Cơ quan điều tra không đủ căn cứ xác định T1 có thu lời từ việc mua hộ ma túy cho M hay không; mặt khác M khai khi nhờ T1 mua hộ ma túy thì M không nói cho T1 biết mục đích của M là để về bán lại cho T và số ma túy mà M nhờ T1 mua hộ thì M và T đã sử dụng hết. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P không có căn cứ để xử lý Chu Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249, 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025 là phù hợp pháp luật.

Đối với hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy của Chu Văn T1 và Nguyễn Văn L, sinh năm 1994, trú thôn C, xã T, tỉnh Phú Thọ vào ngày 04/10/2025 tại nhà của T1 ở thôn M, xã V, tỉnh Phú Thọ. Ngày 13/10/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh P đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 459/QĐ-CSMT và các Quyết định khởi tố bị can số 954, 955/QĐ-CSMT đối với Chu Văn T1 và Nguyễn Văn L về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy

định tại khoản 1, Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tại Bản án số 28/2026/HS-ST ngày 09/02/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10, tỉnh Phú Thọ đã tuyên phạt Chu Văn T1 03 năm 10 tháng tù giam và Nguyễn Văn L 03 năm 10 tháng tù giam về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đào Thị Tuyết M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Đào Thị Tuyết M 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (Ngày 20/11/2025).

Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tịch thu bán phát mại sung vào ngân sách Nhà nước 01 điện thoại OPPO, loại A16K, 01 điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone SE, 01 chiếc điện thoại nhãn hiệu Apple, loại Iphone 6, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8. Tịch thu tiêu hủy 01 thẻ sim số 0982.503.578 và 01 thẻ sim mang số thuê bao 0982.500.904. Trả lại cho Chu Văn T1 01 thẻ sim có in hàng số 8984048000931346852, (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 11/6/2026 giữa Công an và Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ).

Về án phí: Buộc bị cáo Đào Thị Tuyết M phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận

- VKSND khu vực 10-Phú Thọ;
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- TAND tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan THA hình sự,
Công an tỉnh Phú Thọ;
- Cơ quan cảnh sát điều tra,
Công an tỉnh Phú Thọ;
- THADS tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 02,

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Bình Thuận

- Công an tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
 - Lưu hồ sơ, Văn phòng.

